

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 30 tháng 6 năm 2020

Số: 67/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 22 tháng 6 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc K và chị Trần Thị Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Anh K và chị N thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn An Kh, sinh ngày 05/8/2015 và Nguyễn Thế Kh, sinh ngày 27/11/2016. Anh chị thoả thuận giao 02 con chung Nguyễn An Kh và Nguyễn Thế Kh cho anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh K không yêu cầu chị N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và khẳng định có đủ khả năng tự nuôi con một mình. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh K và chị N thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh K và chị N thoả thuận anh K chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên lai số 0003476 ngày 26 tháng 5 năm 2020. Anh K được nhận lại 150.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND thị trấn Phong Nha;
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân

